

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~194~~ /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương**  
**(bao gồm trái phiếu Chính phủ) năm 2018 (đợt 2)**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV: số 49/2017/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2017 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; số 50/2017/QH14 ngày 14 tháng 11 năm 2017 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 70/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017; số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2017 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2017;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3711/TTr-BKHĐT ngày 04 tháng 6 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao 3.945,415 tỷ đồng (ba nghìn chín trăm bốn mươi năm tỷ, bốn trăm mười lăm triệu đồng) kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương (bao gồm trái phiếu Chính phủ) năm 2018 đợt 2 cho các Bộ, địa phương theo ngành, lĩnh vực và danh mục dự án tại các Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.**

1. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Căn cứ danh mục dự án và tổng số kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương (bao gồm trái phiếu Chính phủ) năm 2018 đợt 2 được giao tại Điều 1 Quyết định này, quyết định giao cho các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương danh mục và chi tiết mức vốn của các dự án.

b) Chủ trì kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2018.

c) Định kỳ hàng quý báo cáo Chính phủ tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước.

d) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các dự án.

2. Giao Bộ Tài chính định kỳ hàng tháng, hàng quý báo cáo Chính phủ tình hình giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** Căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương (bao gồm trái phiếu Chính phủ) năm 2018 đợt 2 được giao, các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Giao danh mục và mức vốn cụ thể của từng dự án theo quy định tại Điều 1 và điểm a, khoản 1, Điều 2 Quyết định này cho các đơn vị trực thuộc để thực hiện.

2. Báo cáo kết quả giao, thông báo kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương (bao gồm trái phiếu Chính phủ) năm 2018 đợt 2 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 6 năm 2018.

3. Định kỳ hằng tháng, quý và cả năm báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương (bao gồm trái phiếu Chính phủ) năm 2018 theo quy định.

4. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin về các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trung ương (bao gồm trái phiếu Chính phủ) do Bộ, địa phương quản lý. Trường hợp phát hiện các thông tin không chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

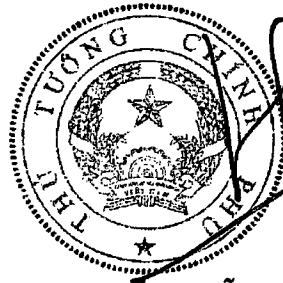
**Điều 5.** Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quốc phòng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan khác được giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương (bao gồm trái phiếu Chính phủ) năm 2018 đợt 2 và Thủ tướng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- HĐND, Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được giao tại Điều 1;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Bộ KH&ĐT (02 bản);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, CN, NN, KGVX, NC, QHĐP;
- Lưu: VT, KTTT (3).B 48

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Xuân Phúc**



Phụ lục

**TỔNG HỢP GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG  
(BAO GỒM TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ) NĂM 2018 (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Quyết định số 794/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Bộ, ngành/địa phương	Tổng kế hoạch đầu tư vốn NSTW (bao gồm TPCP) năm 2018 (đợt 2)				
		Tổng số	Trong đó:			
			Vốn trong nước			Vốn nước ngoài
			Tổng số	Trong đó:		
	TPCP	Nguồn thu sử dụng đất				
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>3.945.415</b>	<b>1.548.930</b>	<b>1.496.895</b>	<b>52.035</b>	<b>2.396.485</b>
<b>I</b>	<b>Bộ, ngành trung ương</b>	<b>2.342.915</b>	<b>211.235</b>	<b>159.200</b>	<b>52.035</b>	<b>2.131.680</b>
1	Bộ Quốc phòng	770.000				770.000
2	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	52.035	52.035		52.035	
3	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	50.000	50.000	50.000		
4	Bộ Giao thông vận tải	1.470.880	109.200	109.200		1.361.680
<b>II</b>	<b>Địa phương</b>	<b>1.602.500</b>	<b>1.337.695</b>	<b>1.337.695</b>		<b>264.805</b>
	<b>Miền núi phía Bắc</b>	<b>328.479</b>	<b>113.695</b>	<b>113.695</b>		<b>214.784</b>
1	Hà Giang	3.390				3.390
2	Cao Bằng	33.986				33.986
3	Bắc Kạn	30.698				30.698
4	Phú Thọ	47.120				47.120
5	Sơn La	99.590				99.590
6	Điện Biên	113.695	113.695	113.695		
	<b>Đồng bằng sông Hồng</b>	<b>720.909</b>	<b>720.000</b>	<b>720.000</b>		<b>909</b>
7	Thành phố Hải Phòng	720.132	720.000	720.000		132
8	Vĩnh Phúc	777				777
	<b>Đồng bằng sông Cửu Long</b>	<b>553.112</b>	<b>504.000</b>	<b>504.000</b>		<b>49.112</b>
9	Tiền Giang	509.323	504.000	504.000		5.323
10	Sóc Trăng	39.465				39.465
11	Cà Mau	4.324				4.324